

Một số biện pháp nâng cao hiệu quả giảng dạy học phần Cơ sở văn hóa Việt Nam ở Trường Cao đẳng Vĩnh Phúc

Phan Tự Hưng*, Dương Thị Hồng Diệp*

*Trường Cao đẳng Vĩnh Phúc

Received: 24/1/2023; Accepted: 30/1/2023; Published: 2/2/2023

Abstract: The Vietnamese Cultural Foundation module is one of the subjects taught at many universities and colleges across the country. This subject helps learners master the knowledge about the diversity of cultural characteristics of the ethnic groups in Vietnam, thereby contributing to educating students with a sense of preserving, preserving and promoting the values with positive elements of Vietnamese culture. The article presents some measures to improve the effectiveness in teaching the module Vietnamese Cultural Foundation at Vinh Phuc College.

Keywords: Measures, effectiveness, cultural basis of Vietnam.

1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, dưới sự lãnh đạo của Đảng, giáo dục Việt Nam đã và đang đạt được nhiều thành tựu quan trọng, tuy nhiên bước sang thế kỷ XXI, với sự phát triển nhanh của khoa học công nghệ, đặc biệt là cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (Còn gọi là công nghiệp 4.0) đòi hỏi giáo dục Việt Nam phải đổi mới hơn nữa để bắt kịp với xu thế của thời đại và tốc độ phát triển của đất nước. Chính vì vậy, tại Hội nghị trung ương lần thứ 8 (Khóa XI), Đảng ta đã ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo..., trong đó có ghi rõ “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học, khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc...”. Trên tinh thần của Nghị quyết 29, Đảng bộ, BGH trường Cao đẳng Vĩnh Phúc đã triển khai và tổ chức thực hiện nhằm đưa nghị quyết của Đảng vào thực tiễn công tác quản lý, giảng dạy và học tập.

Hiện nay, với quy mô của Nhà trường đang dần đa dạng hóa hình thức tuyển sinh đào tạo. Trong những năm gần đây, sinh viên các lớp liên kết chiếm đa số. Việc giảng dạy và học tập tại các lớp này cũng có những khác biệt so với sinh viên đang học tập tại cơ sở chính của Nhà trường. Chính vì vậy, để có thể đảm bảo về chương trình, kế hoạch và chất lượng đào tạo thì cần có những phương pháp phù hợp nhằm tiếp tục thực hiện và triển khai nội dung Nghị quyết 29 của Đảng về tiếp tục đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo, đồng thời góp phần nâng cao hơn nữa chất lượng dạy và học nói chung và dạy và học các lớp cao đẳng liên kết đào tạo, nhằm đưa ra các giải

pháp có tính thiết thực để tăng tính hiệu quả và chất lượng trong giảng dạy học phần Cơ sở văn hóa Việt Nam nói chung và giảng dạy học phần này cho đối tượng sinh viên cao đẳng chính quy các lớp liên kết.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Xác định nội dung, kiến thức cơ bản của học phần để giảng dạy

Học phần Cơ sở văn hóa Việt Nam với nội dung đề cập đến toàn bộ các phong tục, tập quán, tôn giáo, tín ngưỡng... của người Việt, vì vậy lượng kiến thức hết sức phong phú và đa dạng, nhưng với hình thức dạy học cuốn chiếu thì đòi hỏi giảng viên trong quá trình dạy học phải biết chắt lọc những nội dung kiến thức trọng tâm cơ bản để truyền đạt cho sinh viên, tránh dàn trải kiến thức để có thể bảo đảm thời gian cũng như khắc sâu được những vấn đề cốt lõi mà người học cần nắm vững.

Ví dụ: Trong Bài 3 “Văn hóa tổ chức đời sống”, mục 1. “Văn hóa tổ chức đời sống tập thể”, giảng viên cần chọn mục 1.1 “Tổ chức nông thôn” để tập trung giảng dạy vì tổ chức đời sống nông thôn Việt Nam có truyền thống lâu đời, là cái gốc, ngọn nguồn của cách thức tổ chức xã hội Việt Nam truyền thống và nó tác động đến đời sống của người Việt đến tận ngày nay.

Hoặc trong Bài 4 “Văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên” Giảng viên có thể tập trung giảng mục 1.1 “Ứng xử môi trường tự nhiên: Ăn” vì trong văn hóa của người Việt xưa và nay, có một nền ẩm thực hết sức đặc sắc, phong phú man đậm dấu ấn bản địa - đặc trưng của văn hóa lúa nước...

2.2. Giới thiệu chi tiết kết cấu, nội dung của học phần cho sinh viên trước khi đi vào nội dung bài giảng

Học phần phần Cơ sở văn hóa Việt Nam được nhóm Lịch sử biên soạn thành tập bài giảng, trong đó chia thành 5 bài, trong đó đề cập rất rộng các kiến thức về văn hóa, phong tục tập quán, tôn giáo, tín ngưỡng...của đất nước. Để sinh viên có thể dễ dàng định hình được những nội dung kiến thức chính trong học phần, giảng viên cần giới thiệu, hệ thống những nội dung kiến thức của học phần trước khi đi vào nội dung bài giảng. Đặc biệt, giữa các bài học có mối quan hệ logic về kiến thức, ví dụ Bài 2: “Văn hóa nhận thức” giảng viên phân tích về lối tư duy lưỡng phân lưỡng hợp của người Việt và từ đó đến Bài 3: “Văn hóa tổ chức đời sống” giảng viên sẽ kết nối kiến thức từ nhận thức sẽ tác động đến các thức tổ chức cộng đồng với những đặc trưng của tín cộng đồng và tính tự trị của người Việt, Hoặc với Bài 4; “Văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên” khi giảng viên đến văn hóa ẩm thực, giảng viên cũng sẽ dễ dàng kết nối từ tư duy nhận thức trong Bài 2 đã tác động và ảnh hưởng sâu sắc đến cách ăn uống của người Việt...

Để khái quát và hệ thống hóa nội dung kiến thức, giảng viên có thể biểu thị bằng sơ đồ kiến thức. Việc dùng sơ đồ kiến thức giúp người học dễ nhớ, dễ nắm vững những nội dung chính của học phần.

Cùng với việc giới thiệu nội dung chi tiết kiến thức của học phần, giảng viên nên cung cấp đầy đủ các giáo trình, tập bài giảng, hệ thống ngân hàng câu hỏi và các tài liệu tham khảo liên quan đến học phần này để học viên có thể tự nghiên cứu, bổ sung thêm những kiến thức, nâng cao hơn chất lượng học tập.

2.3. Khai thác và sử dụng một các hợp lý và hiệu quả các phương tiện, đồ dùng dạy học

Quá trình giảng dạy học phần Cơ sở văn hóa Việt Nam, với một khối lượng vô cùng phong phú về văn hóa truyền thống của dân tộc, đề cập tới nhiều góc độ từ văn hóa nhận thức, tư duy về thế giới quan, nhân sinh quan đến văn hóa tổ chức đời sống, văn hóa ăn, ở, mặc và những phong tục, tôn giáo, tín ngưỡng...,do đó để có thể tạo sức hấp dẫn, lôi cuốn người học, giảng viên cần biết khai thác một các hợp lý và hiệu quả đồ dùng, phương tiện dạy học.

Ngày nay, trong thời đại công nghệ thông tin phát triển, giảng viên có thể hướng dẫn cho học viên khai thác những thông tin đa dạng và phong phú trên mạng Internet để phục vụ học tập. Tuy nhiên, cần có sự chất lọc thông tin để khai thác một cách hiệu quả.

2.4. Tăng cường trao đổi, thảo luận

Với hình thức dạy học cuốn chiếu (Một ngày 10 tiết) nếu giảng viên thiên về phương pháp giảng dạy thuyết trình rất dễ gây cho sinh viên tâm lý mệt mỏi,

nhàm chán, vì vậy để khai thác thế mạnh của học phần này là đề cập tới các vấn đề về văn hóa truyền thống dân tộc, đó là những vấn đề đang hiện hữu hàng ngày trong đời sống, vì vậy giảng viên có thể tăng cường các phương pháp trao đổi, thảo luận.

2.5. Các nội dung khác

- Trước hết là GV, chúng ta phải kích thích được tính tự giác của sinh viên trong quá trình học tập; xem việc lên lớp nghe giảng là nhu cầu bức thiết của người học chứ không phải vì sợ điểm danh hay sợ bị cấm thi mới có mặt trên lớp. Muốn làm được như vậy thì nội dung giảng dạy phải phù hợp với tính đặc thù của đối tượng giảng dạy. Vì vậy, cần rà soát lại và xây dựng một cách hệ thống toàn bộ nội dung giảng dạy của từng môn học văn hóa sao cho phù hợp với đặc trưng nghề nghiệp mà sinh viên đang theo.

- Đội ngũ giảng viên không chỉ có kiến thức chuyên môn vững vàng, vừa sâu, vừa rộng, phương pháp giảng dạy tốt mà còn phải am hiểu sâu sắc thực tiễn thì mới có thể gắn lý thuyết với thực tế, để làm cho bài giảng của mình có tính thuyết phục được người học, gợi niềm say mê hứng thú cho người học.

- Cần đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng lấy người học làm trung tâm để kêu gọi tính tự giác trong học tập của học sinh, chủ động hơn trong giờ học, đối với SV hệ B chúng ta cần phải hiểu rõ đối tượng và áp dụng phương pháp dạy sát đối tượng để khơi dậy sự tự tin của các em SV yếu kém, kích thích sự tích cực đối với SV khá giỏi.

- Mỗi CBGV tự nâng cao trình độ nhất là trình độ chuyên môn nghiệp vụ để tự tin sáng tạo trong giảng dạy, có khả năng biến lớp học thành sân chơi trí tuệ giúp sinh viên học tập tốt hơn. Nội dung giáo dục cần được xây dựng theo hướng tích hợp kiến thức, kỹ năng, kết hợp tác phong làm việc chuyên nghiệp để hình thành năng lực nghề nghiệp cho người học sau khi ra trường.

- Đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo, bảo đảm trung thực, khách quan theo hướng giảm áp lực và đánh giá đúng năng lực của học sinh. Giảng viên các khoa, bộ môn cần phối hợp các phương pháp giảng dạy khác nhau trong dạy học như diễn giảng, kết hợp với nêu vấn đề, sử dụng tình huống và các phương tiện khoa học kỹ thuật hỗ trợ nhất là tăng cường giảng dạy theo những tình huống có vấn đề, buộc SV phải động não tìm ra phương án để giải quyết các tình huống đó.

(Xem tiếp trang 117)

```
delay(50);
sim800L.print("AT+CMGF=1\r");
delay(1000);
sim800L.print("AT+CMGS=\"" + phone + "\"\r");
delay(1000);
sim800L.print(text);
delay(100);
sim800L.write(0x1A);
delay(5000);
}
void make_call(String phone)
{
  Serial.println("calling...");
  sim800L.println("ATD"+phone+");");
  delay(20000);
  sim800L.println("ATH");
  delay(1000);
}
```

2.2. Các kết quả đã hoặc dự kiến thu được / thu thập được và nhận xét

- Cách sử dụng: Lắp đặt hệ thống trong nhà vệ sinh và kết nối với nguồn điện (*Lưu ý: lắp các cảm biến tại những nơi dễ phát hiện khói thuốc*).

- Bộ phận cảm biến sau khi phát hiện được chất Nicotine đã truyền tín hiệu đến Arduino và phát cảnh báo.

- Đã test thử nghiệm và kết quả 100% các lần thử nghiệm đều thành công.

2.3. Các nội dung dự kiến nghiên cứu trong thời gian tới

Tác giả sẽ phát triển thiết bị này để có thể ứng dụng được trong các nhà vệ sinh công cộng trên diện

rộng chứ không chỉ dừng lại tại nhà vệ sinh của hệ thống trường Vinschool.

Ưu điểm:

- Hạn chế tối đa được tình trạng HS trốn vào nhà vệ sinh để hút thuốc lá

- Giúp phát hiện và xử lý những trường hợp hút thuốc nơi không được phép

- Giúp bảo vệ những HS không hút thuốc nhưng hít phải khói thuốc

Nhược điểm:

- Cần chi phí đầu tư

- Chuông kêu có thể gây ảnh hưởng ra bên ngoài nếu nó kêu quá to

- Hướng phát triển thiết bị: Thiết bị có thể phát hiện được khói thuốc lá ở không gian rộng hơn, phạm vi lớn hơn.

3. Kết luận

Thiết bị này hoàn toàn có thể cảnh báo khi có khói thuốc lá trong nhà vệ sinh ở mọi điều kiện thời tiết. Có thể gửi thông báo đến thiết bị đã được kết nối để ghi lại thời gian phát hiện giúp hạn chế tối đa việc hút thuốc của HS trong nhà vệ sinh.

Tài liệu tham khảo

1. <https://vinmec.com/vi/tin-tuc/thong-tin-suc-khoe/suc-khoe-tong-quat/tac-hai-cua-hut-thuoc-la-toi-suc-khoe/>

2. <http://lienhiephoiphuyen.com.vn/sang-tao-ky-thuat/1797-He-thong-cam-bien-phat-hien-khoi-thuoc-la.html>

3. <https://vnexpress.net/thiet-bi-kiem-tra-tac-hai-cua-hut-thuoc-thu-dong-2254854.html>

Một số biện pháp nâng cao hiệu quả giảng dạy học...(tiếp trang 98)

- Tăng cường hoạt động đối thoại, hỏi đáp giữa giáo viên và học sinh.

3. Kết luận

Với đối tượng sinh viên các lớp liên kết đào tạo, cùng hình thức dạy học cuốn chiếu, giảng viên cần có những cách thức, phương pháp giảng dạy sao cho phù hợp nhằm giúp cho sinh viên tiếp thu một cách hiệu quả nhất kiến thức. Do đó, với thực tiễn giảng dạy của bản thân và trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm của các đồng nghiệp, tôi đã trình bày một số kinh nghiệm thực tiễn trong quá trình giảng dạy nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy và học nói chung và chất lượng dạy và học cho sinh viên học phần Cơ sở văn hóa Việt Nam dành cho đối tượng sinh viên các lớp liên kết.

Tài liệu tham khảo

1. Đào Duy Anh (1992), "*Việt Nam văn hoá sử cương*". NXB TP HCM.

2. Phan Kế Bính (1990), "*Việt Nam phong tục*". NXB TP HCM.

3. Phạm Văn Đồng (1994), "*Văn hoá và đổi mới*", NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

4. Phan Ngọc Liên (Chủ biên-2002), Trịnh Đình Tùng, Nguyễn Thị Côi, *Phương pháp dạy học lịch sử*, Tập 1, Tập 2. NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội,

5. Phan Ngọc (1994), "*Văn hoá Việt Nam và cách tiếp cận mới*". NXB Văn hoá, Hà Nội.

6. Trần Ngọc Thêm (1998), "*Cơ sở văn hoá Việt Nam*". NXB Giáo Dục Hà Nội.